

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0671009 - Toán cao cấp

STC : 5(75,0,0,0,0,0)

Lần thi : 2

Lớp :

Năm học : 2012-2013

Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Hồ Như	Quý	3573011826	31/12/1993	,00	,00	,00	
2	Phan Thị	Hậu	3671010164	15/07/1994	2,70	4,30	3,80	
3	Nguyễn Trung	Hiếu	3673010016	10/09/1993	3,80	,00	1,10	
4	Lê Tạ Thúy	Vy	3673010019	17/07/1993	5,80	6,80	6,50	
5	Ngô Thị Anh	Thơ	3673010030	02/09/1994	2,30	5,50	4,50	
6	Bùi Thị	Tuyết	3673010048	20/12/1994	4,70	4,80	4,80	
7	Nguyễn Thị Thu	Hà	3673010054	30/11/1994	,00	,00	,00	
8	Đỗ Thị	Hòa	3673010063	27/10/1994	4,50	,00	1,40	
9	Trần	Kiệt	3673010076	17/05/1994	2,40	2,50	2,50	
10	Đỗ Ngọc	Yến	3673010101	28/12/1994	6,70	5,30	5,70	
11	Trần Thị Ngọc	Sương	3673010104	01/04/1994	3,00	7,00	5,80	
12	Nguyễn Thụy Ngọc	Hiệp	3673010106	30/04/1994	1,40	,00	,40	
13	Nguyễn Thị Hoàng	Mai	3673010109	05/05/1994	4,30	5,00	4,80	
14	Phạm Tuấn	Lực	3673010125	12/03/1994	3,30	,00	1,00	
15	Huỳnh Văn	Tuấn	3673010127	11/12/1993	2,80	,00	,80	
16	Nguyễn Hoàng	Nam	3673010150	15/12/1993	3,40	5,30	4,70	
17	Lê Thị Bích	Phương	3673010151	15/10/1994	5,30	5,50	5,40	
18	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	3673010156	27/07/1994	2,70	5,00	4,30	
19	Phạm Văn Hoàng	Thái	3673010161	15/01/1994	3,30	2,80	2,90	
20	Trần Thảo	Nguyên	3673010173	17/12/1994	5,80	4,30	4,70	
21	Đỗ Thành	Văn	3673010194	29/09/1994	7,20	5,80	6,20	
22	Nguyễn Trương Thanh	Tuyền	3673010198	23/03/1994	,70	,00	,20	
23	Nguyễn Bá Tiên	Quỳnh	3673010200	14/07/1994	3,00	5,50	4,80	
24	Tăng Ngọc	Trân	3673010210	23/05/1994	5,70	2,00	3,10	
25	Nguyễn Phụng Kiều	Mơ	3673010228	16/05/1994	5,00	7,00	6,40	
26	Võ Thị Ngọc	Thuyền	3673010245	01/12/1994	2,30	5,00	4,20	
27	Nguyễn Kim	Ngân	3673010255	13/11/1993	3,80	3,80	3,80	
28	Mã Thị	Tiền	3673010257	12/02/1992	2,20	4,00	3,40	
29	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	3673010261	27/04/1994	1,80	6,30	4,90	
30	Trần Đình Ái	Tâm	3673010271	02/12/1994	5,80	5,30	5,40	
31	Lê Thị Thảo	Nguyên	3673010281	19/07/1994	2,20	4,50	3,80	
32	Nguyễn Hữu	Phúc	3673010299	27/12/1994	1,00	,00	,30	
33	Phạm Thị Bích	Liễu	3673010300	27/01/1994	3,50	3,00	3,20	
34	Diệp Tư	Bối	3673010308	21/10/1994	4,90	,00	1,50	
35	Vạn Quang Thị Kim	Thuy	3673010331	15/08/1993	3,20	6,50	5,50	

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
36	Đinh Thị Thuý	Linh	3673010333	26/07/1994	2,30	4,30	3,70	
37	Trần Mỹ	Quyên	3673010339	03/02/1994	5,00	6,50	6,10	
38	Lê Thị	Hoa	3673010363	20/09/1993	3,30	4,50	4,10	
39	Lê Thị Thu	Hà	3673010383	03/07/1994	2,70	4,00	3,60	
40	Nguyễn Thị	Mỹ	3673010387	08/03/1994	4,40	4,50	4,50	
41	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	3673010392	15/11/1994	2,90	6,30	5,30	
42	Trần Triều	Tuấn	3673011051	20/04/1994	2,30	,00	,70	
43	Nguyễn Thị Đông	Sa	3673011059	20/10/1993	2,00	5,00	4,10	
44	Trần Thị Hồng	Ngọc	3673011111	22/09/1994	1,60	5,00	4,00	
45	Lưu Thị	Mỹ	3673011114	20/04/1994	3,20	4,50	4,10	
46	Cao Nguyễn Quốc	Huy	3673011120	02/12/1994	6,30	4,30	4,90	
47	Vương Quốc	Thắng	3673011124	28/10/1993	1,80	3,00	2,60	
48	Đậu Thị	Thủy	3673011134	22/12/1994	4,50	5,00	4,90	
49	Phạm Tường	Vi	3673011135	20/08/1994	2,40	,00	,70	
50	Đặng Ngọc	Quyên	3673011152	10/06/1994	4,30	4,30	4,30	
51	Nguyễn Thị	Hậu	3673011158	28/03/1994	2,10	,00	,60	
52	Lê Văn	Trọng	3673011161	19/02/1992	5,50	3,30	4,00	
53	Nguyễn Thị Cẩm	Phương	3673011162	15/06/1994	2,40	3,50	3,20	
54	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	3673011176	04/09/1994	,80	,00	,20	
55	Đỗ Hồng	Ngọc	3673011182	27/10/1994	,00	,00	,00	
56	Đặng Quang	Cường	3673011554	15/11/1994	,00	,00	,00	
57	Phạm Văn	Nam	3673011570	25/12/1994	,80	,00	,20	
58	Thái Thị Thanh	Trúc	3673011601	05/04/1993	6,80	3,50	4,50	
59	Nguyễn Thị Mai	Thảo	3673011619	31/08/1994	3,30	,00	1,00	
60	Bùi Thị Mỹ	Duyên	3673011650	01/09/1994	3,40	5,00	4,50	
61	Nguyễn Thị Ngọc	Thuận	3673011839	26/01/1994	5,80	3,50	4,20	
62	Nguyễn Kim	Xinh	3673011842	01/01/1994	1,80	4,00	3,30	
63	Nguyễn Trung	Nguyên	3673011876	07/01/1994	2,70	,00	,80	
64	Lê Diệp Hoàng	Oanh	3673011882	23/04/1994	5,70	5,50	5,50	
65	Trần Vũ Gia	Bảo	3673011911	18/08/1994	1,90	6,50	5,10	
66	Hồng Thị Thu	Trang	3673011916	08/03/1994	3,80	4,80	4,50	
67	Nguyễn Thị Ngọc	Phụng	3673011969	00/00/1993	6,90	4,80	5,40	
68	Nguyễn Thị	Thanh	3673012040	20/10/1994	3,90	3,50	3,60	

Tổng số : SV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 05 năm 2013

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)